

Hà Nội, ngày 26/11/2020

BẢN TIN TUẦN

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC, PHỤC VỤ
CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

Lưu vực sông Sê San

(Tuần từ 26/11/2020 đến 3/12/2020)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

Bảng 1.1. Tổng hợp lượng mưa, dự báo mưa tại các trạm chính

TT	Trạm	Lượng mưa tuần qua (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	Số (4) với cùng kỳ (+/- %)					Lượng mưa tuần tới (mm)
				TBNN	2015	2016	2018	2019	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Kon Tum	0	1891	+6	+22	-1	-9	+9	21
2	Đăk Tô	0	1722	-6	+42	+14	-14	+20	20
3	Kon Plong	0	1659	+15	+117	+37	-9	+30	36
4	Plei Ku	0	2105	-1	+29	+17	-10	+2	30
Trung bình		0	1900						40

Nhận xét: Tuần qua trên lưu vực sông Sê San tại các trạm không có mưa. Tổng lượng mưa tích lũy từ 1/1/2020 trên lưu vực sông Sê San giao động từ 1.659 ÷ 2.105 mm, so với TBNN tại các trạm thấp hơn từ 1 ÷ 6%, riêng trạm Kon Tum và Kon Plong cao hơn 5 ÷ 15%. Dự báo trong tuần tới, tại các trạm trên lưu vực sông Sê San có mưa, lượng mưa trung bình khoảng 40 mm.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

Bảng 1.2. Tổng hợp nguồn nước tại các công trình thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích thiết kế (triệu m ³)		Tỉ lệ hiện tại (%)		Số cột (5) với cùng kỳ (+/- %)					Xu thế kỳ tiếp
		Thiết kế	Hữu ích	W _{tb}	W _{hi}	TBNN	2015	2016	2018	2019	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Cà Sầm	1,73	1,48	83	80	+3	+12	-1	+8	+2	Tăng
2	Đăk Trít	1,48	1,12	98	97	+13	+9	+28	+19	-4	Tăng
3	Đăk Loh	4,15	2,70	98	95	+8	-2	+39	+7	+9	Tăng
4	Ya Bang Thượng	1,88	1,85	100	100	+10	+8	-1	+37	-1	Giảm
5	Đăk Yên (*)	6,40	5,95	99	98	+26	+47	+2	+35	+20	Tăng
6	Đăk Kan	3,20	1,56	100	100	+28	+26	+29	+29	+28	Giảm
7	Đăk Hơ Niêng	0,80	0,44	100	100	+4	+5	+8	+8	-7	Giảm
8	Đăk Uy (*)	29,66	25,84	97	97	+5	+10	+6	+6	0	Tăng
9	Đăk Ron Ga	6,55	4,07	71	53	-9	-15	-28	+1	+1	Tăng
10	Đăk Chà Mòn	1,57	1,37	100	100	+21	+19	+19	+19	+30	Giảm
11	Đăk Sa Men	1,36	1,11	98	97	+6	-4	+8	+24	-5	Tăng
12	Đăk Prông	2,22	2,04	100	100	+1	+1	+8	+1	+2	Giảm
13	Đăk Rơ Wa	0,74	0,62	100	100	+4	+4	+10	-1	+20	Giảm
14	C19	0,31	0,24	100	100	+30	+36	+35	+35	+7	Giảm
15	Đăk Prông	1,24	1,05	100	100	+19	+58	+24	0	+27	Tăng
16	Kon Tu Zốp	0,50	0,35	98	96	+11	+10	+9	+10	+18	Tăng

TT	Tên công trình	Dung tích thiết kế (triệu m ³)		Tỉ lệ hiện tại (%)		So cột (5) với cùng kỳ (+/- %)					Xu thế kỳ tiếp
		Thiết kế	Hữu ích	W _{tb}	W _{hi}	TBNN	2015	2016	2018	2019	
17	Tân Điền	0,87	0,78	100	100	+1	-2	+5	+9	-3	Giảm
18	Đăk Hơ Na	2,05	1,94	100	100	-2	-2	-2	0	-2	Giảm
19	Hồ Chè	0,59	0,55	94	93	+4	+12	+7	-6	+26	Tăng
20	Đăk Hơ Nia	1,14	0,95	100	100	+3	0	+3	+3	+12	Giảm
21	Đăk Trang	1,21	1,02	87	84	-12	-13	-11	-11	-11	Tăng
22	Biển Hồ	42,00	28,50	100	100	+3	+3	+3	+3	+2	Giảm
23	Ia Hrung	2,09	1,58	100	100	0	-2	-1	+3	-3	Giảm
24	Ia Năng	0,46	0,45	96	96	-5	-4	+1	-4	-13	Tăng
25	Tân Sơn	4,40	4,09	100	100	+1	+3	-1	0	0	Giảm
	Tổng cộng	118,6	91,7	99	98	+5	+7	+5	+7	+4	Giảm

Nhận xét: Hiện nay, tổng dung tích 25 hồ chứa trên lưu vực sông Sê San thuộc địa phận các tỉnh Kon Tum và Gia Lai là 117,03/118,6 triệu m³, tổng dung tích toàn bộ đạt 99% bằng với TBNN.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Bảng 1.3. Tổng hợp nguồn nước tại các công trình thủy điện chính bổ sung nước vùng hạ du

Công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)		Tỉ lệ hiện tại (%)		So với cùng kỳ (+/-%)					Dự báo xu thế nguồn nước	Q đến (m ³ /s)	Q chạy máy (m ³ /s)	Mức nước HT so với QTHVH
					TBNN	2015	2016	2018	2019				
	Thiết kế	Hiện tại	W _{tb}	W _{hi}									
Pleikông	1.048,7	1007,9	96	96	+3	+18	+1	-1	+5	Tăng	142	194	Trong khoảng
Ialy	1.037,0	1063,0	100	100	+11	+30	+7	+17	+6	Tăng	385	386	Trong khoảng
Sê San 3	92,0	89,6	97	36	+1	+1	+1	+1	0	Tăng	418	410	
Sê San 4	893,3	833,6	93	77	+10	+19	+15	+16	+11	Tăng	424	438	Thấp hơn
Sê San 4A	13,1	10,4	80	65	-2	2	-1	+3	-12	Tăng	438	433	
Tổng	3.078,8	3.004,5								Tăng			

Nhận xét: Hiện nay dung tích toàn bộ của các hồ đạt từ 80 ÷ 100% dung tích thiết kế. Tổng dung tích hiện tại của các hồ là 3.004,5 triệu m³. So với TBNN dung tích toàn bộ các hồ cao hơn từ 1 ÷ 11%, riêng hồ Sê San 4A thấp hơn 2%. Dự báo trong tuần tới nguồn nước đến các hồ thủy điện có xu hướng tăng, lượng nước bổ sung cho hạ du khoảng 190 ÷ 440 m³/s.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Hiện tại dung tích tại 25 công trình hồ chứa vừa và lớn trong vùng đã cơ bản tích đạt DTTK, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Kết quả tổng hợp lượng mưa từ đầu năm 2020 và lượng mưa dự báo trong tuần tới, so sánh với các năm điển hình cùng thời đoạn được tổng hợp theo từng trạm tương ứng với phạm vi ảnh hưởng tại mỗi trạm trên lưu vực được thể hiện như bảng sau:

Bảng 2.2. So sánh lượng mưa và khuyến cáo, mức độ rủi ro hạn tại các vùng

Trạm	Vùng	Mưa từ 01/01/2020 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Kon Tum	TP Kon Tum, Đăk Hà	1912	+59	+7	-24	
Đăk Tô	Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi, Đăk Tô	1742	+125	-6	-27	
Kon Plong	KonPlong, Kon Rẫy	1695	+293	+15	-45	
Plei Ku	TP PleiKu, Ia Grai, ChưPah	2135	+53	+1	-31	

Nhận xét: Lượng mưa cộng dồn từ 01/01/2020 tính đến thời điểm hiện tại và dự báo tuần tới trên vùng lưu vực sông Sê San tại Kon Tum có thể cao hơn TBNN từ 1 ÷ 15%, riêng tại trạm Đăk Tô thấp hơn 6%.

2.3 Tổng hợp thông tin hạn

Bảng 2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán trong vùng

Diện tích (ha)				Chuyển đổi do thiếu nước (ha)	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất do thiếu nước (ha)	Diện tích bị ảnh hưởng (ha)		
Tổng	Lúa	Màu, cây hàng năm khác	Cây công nghiệp lâu năm			Cao nhất	Hiện tại	Xu thế
123.820	24.900	7.770	91.150					

2.4 Khuyến cáo tích nước

Bảng 2.4. Khuyến cáo tích nước hồ chứa có cửa van điều tiết lũ

TT	Tên công trình	Mức nước hồ hiện tại (m)	Lưu lượng xả lũ lớn nhất (m ³ /s)	Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất cho phép tại thời điểm tính toán (m)			W đến dự báo hết mùa lũ (tr.m ³)	W hồ dự báo (%)	Khuyến cáo tích nước
				MNDBT	Mức nước hồ lớn nhất cho phép	Mức nước hồ nhỏ nhất khuyến cáo			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đăk Yên (*)	557,00	0	556,70	554,40	549,96	0,75	100	Vận hành BT
2	Đăk Hơ Niêng	665,08	0	665,05	665,05	663,05	0,34	100	Vận hành BT
3	Đăk Uy (*)	640,00	0	640,30	633,30	630,30	2,06	100	Vận hành BT
4	Đăk Rơn Ga	611,75	0	614,05	614,05	609,55	2,23	100	Vận hành BT

Nhận xét: Tổng lượng dòng chảy từ nay đến cuối mùa lũ đến các tuyến công trình hồ Đăk Yên, Đăk Hơ Niêng, Đăk Uy, Đăk Rơn Ga đạt từ 0,34 ÷ 2,23 triệu m³. Dự báo từ nay đến cuối mùa lũ dung tích các hồ chứa sẽ gia tăng rất lớn; 4 hồ chứa Đăk Hơ Niêng, Đăk Yên, Đăk Rơn Ga và Đăk Uy đều có khả năng đạt 100% dung tích thiết kế. Khuyến cáo duy trì chế độ vận hành bình thường đối với 4 hồ chứa duy trì vận hành bình thường.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với một số hồ chứa nước có cửa van dung tích trữ đã đạt mức cao như Đăk Trít (98%); Ya Bang Thượng (100%); Đăk Kan (100%); Đăk Chà Mòn (100%); Đăk Sa Men (100%); Đăk Prông (100%); Đăk Rơ Wa (97%); C19 (100%); Tân Điền(100%); Đăk Hơ Na(100%); Ia Hrun(100%); Tân Sơn(100%) cần theo dõi chặt chẽ mức nước hồ, khuyến cáo nên tiến hành xả bớt lượng nước tích trữ trong hồ để đảm bảo an toàn công trình trong trường hợp có mưa lớn bất thường.

-Kiến nghị các địa phương thực hiện một số các giải pháp sau:

- + Tăng cường truyền thông sử dụng nước tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn nước;
- + Tăng cường áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm cho cây rau màu và cây lâu năm;
- + Đơn vị quản lý vận hành các hệ thống thủy lợi cần quản lý thực hiện chặt chẽ, sát sao công tác vận hành nhằm giảm thiểu thất thoát nguồn nước, hài hòa lượng nước tưới trong toàn khu tưới của các công trình;
- + Nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ rừng và thảm phủ thực vật trên lưu vực;

Kết quả tính toán và khuyến cáo đưa ra dựa trên số liệu hiện trạng nguồn nước và dự báo mưa dài hạn trước 2 tháng. Hiện tại, số lượng, mật độ lưới trạm quan trắc còn thưa so với yêu cầu nên kết quả dự báo sẽ có những sai số. Vì vậy cần tiếp tục theo dõi các bản tin tiếp theo để cập nhật tình hình dự báo mưa, nguồn nước trong giai đoạn tới.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 4/12/2020